

Số: 875 /QĐ-STP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách cộng tác viên dịch thuật của Phòng Công chứng số 2

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 369/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

Căn cứ Nghị định 104/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp

bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Phòng Công chứng số 2 tại Công văn số 1142/CC2 ngày 16 tháng 10 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách cộng tác viên dịch thuật của Phòng Công chứng số 2 như sau:

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN	NGÔN NGỮ DỊCH
1	- Họ tên: VŨ TIẾN DŨNG - Sinh ngày: 30 tháng 07 năm 1957 - Căn cước công dân số: 079057002634 - Đại chỉ: 13 Nguyễn Hữu Thoại, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
2	- Họ tên: TRƯƠNG THỜI THỊ MỸ DUNG - Sinh ngày: 13 tháng 06 năm 1964 - Căn cước công dân số: 079164024741 - Địa chỉ: 60/33 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
3	- Họ tên: NGUYỄN VĂN AN - Sinh ngày: 07 tháng 06 năm 1957 - Căn cước công dân số: 079057011093 - Địa chỉ: 2695/22 Phạm Thế Hiển, phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
4	- Họ tên: HOÀNG THỊ HIỆU - Sinh ngày: 03 tháng 08 năm 1995 - Căn cước công dân số: 068195009565 - Địa chỉ cư trú: 86/7/17 Đình Phong Phú, khu phố 64, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN	NGÔN NGỮ DỊCH
5	- Họ tên: NGUYỄN NGỌC TRÂM - Sinh ngày: 09 tháng 08 năm 1997 - Căn cước công dân số: 075197019911 - Địa chỉ cư trú: 49/10 Hồng Lạc, phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
6	- Họ tên: NGÔ THỊ THU NGÀ - Sinh ngày: 04 tháng 05 năm 1987 - Căn cước công dân số: 079187008392 - Địa chỉ: 249/16 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
7	- Họ tên: NGUYỄN HỮU THỌ - Sinh ngày: 22 tháng 02 năm 1971 - Căn cước số: 079071023488 - Địa chỉ: 449/32 Hương lộ 2, khu phố 31, phường Bình Trị Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
8	- Họ tên: NGUYỄN THIÊN HÙNG - Sinh ngày: 02 tháng 01 năm 1971 - Căn cước công dân số: 092071008972 - Địa chỉ: 20/78 Nguyễn Thiện Thuật, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
9	- Họ tên: HOÀNG THỊ THANH TÂM - Sinh ngày: 06 tháng 02 năm 1963 - Căn cước công dân số: 001163039642 - Địa chỉ: 139/J2B Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
10	- Họ tên: HOÀNG THỊ THANH TRANG - Sinh ngày: 26 tháng 02 năm 1971 - Căn cước công dân số: 001171042518 - Địa chỉ: 139/J11B Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
11	- Họ tên: NGUYỄN MINH HƯƠNG - Sinh ngày: 16 tháng 02 năm 1970 - Căn cước công dân số: 001170022755 - Địa chỉ: 149/6 Lê Thị Riêng, Khu phố 3, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
12	- Họ tên: NGUYỄN VÕ KHÁNH VÂN - Sinh ngày: 11 tháng 12 năm 1984 - Căn cước số: 060184012297 - Địa chỉ: Khu phố 2, phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng	Tiếng Anh

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN	NGÔN NGỮ DỊCH
13	- Họ tên: DIỆP HUỖNH THI - Sinh ngày: 15 tháng 12 năm 1996 - Căn cước công dân số: 058196007772 - Địa chỉ: Khu phố 15, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa	Tiếng Anh
14	- Họ tên: HỒ LÊ THUY KHANH - Sinh ngày: 07 tháng 04 năm 1962 - Căn cước công dân số: 079162018569 - Địa chỉ: Căn hộ X2- 20.05 Chung cư Sunrise City North, 27 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 57, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh
15	- Họ tên: TẶNG HỒNG NGŨ - Sinh ngày: 02 tháng 10 năm 1983 - Căn cước công dân số: 079183039213 - Địa chỉ: 536 Nguyễn Trãi, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Trung Quốc
16	- Họ tên: NHÂM BỘI SÂM - Sinh ngày: 19 tháng 12 năm 1989 - Căn cước công dân số: 079189000752 - Địa chỉ: 66/24A Lê Đại Hành, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Trung Quốc
17	- Họ tên: TẶNG TIỂU NHUNG - Sinh ngày: 21 tháng 06 năm 1997 - Căn cước công dân số: 075197001423 - Địa chỉ: 576/30 Đoàn Văn Bơ, phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Trung Quốc
18	- Họ tên: LÊ ĐẮC TOÀN - Sinh ngày: 19 tháng 10 năm 1981 - Căn cước công dân số: 075081010464 - Địa chỉ: 420/20 khu phố 11, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	Tiếng Trung Quốc
19	- Họ tên: VIÊN NGỌC THUẬN - Sinh ngày: 02 tháng 02 năm 1988 - Căn cước công dân số: 079188003633 - Địa chỉ: 490 Gia Phú, phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Trung Quốc
20	- Họ tên: ĐOÀN THỊ THANH TUYỀN - Sinh ngày: 09 tháng 12 năm 1961 - Căn cước công dân số: 079161010267 - Địa chỉ: 294/79 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Pháp

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN	NGÔN NGỮ DỊCH
21	- Họ tên: NGUYỄN NỮ QUỲNH AN - Sinh ngày: 26 tháng 07 năm 1979 - Căn cước công dân số: 040179011241 - Địa chỉ: 29Q/6 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Pháp
22	- Họ tên: NGUYỄN THỊ THANH HẰNG - Sinh ngày: 05 tháng 03 năm 1999 - Căn cước công dân số: 072199011184 - Địa chỉ: 16 đường số 79, Khu phố 1, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Hàn Quốc
23	- Họ tên: NGUYỄN THỊ HÒA - Sinh ngày: 19 tháng 06 năm 1988 - Căn cước công dân số: 052188007384 - Địa chỉ: 835 Hùng Vương, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	Tiếng Hàn Quốc
24	- Họ tên: TRƯƠNG THỊ PHÚ NGÂN - Sinh ngày: 14 tháng 06 năm 1993 - Căn cước công dân số: 080193010353 - Địa chỉ: Số nhà 176, Ấp 6, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh	Tiếng Nhật Bản
25	- Họ tên: TRẦN THỊ KIỀU CHINH - Sinh ngày: 23 tháng 03 năm 1984 - Căn cước công dân số: 080184010974 - Địa chỉ: 23/1 đường Lê Hữu Nghĩa, Khu phố Bình Quân 2, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Tiếng Nhật Bản
26	- Họ tên: NGUYỄN THỊ THU HÒA - Sinh ngày: 16 tháng 10 năm 1986 - Căn cước công dân số: 001186041240 - Địa chỉ: 40/9 đường Nguyễn Giản Thanh, khu phố 4, phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh	Tiếng Đức
27	- Họ tên: DƯƠNG HỒNG NGỌC - Sinh ngày: 29 tháng 04 năm 1993 - Nơi sinh: Long An - Căn cước công dân số: 079193023189 - Địa chỉ: 39/3 Lý Thường Kiệt, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh.	Tiếng Tây Ban Nha

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Tư pháp, Trưởng phòng Bộ trợ tư pháp, Phòng Công chứng số 2 và các cộng tác viên dịch thuật có tên nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Bắt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, BTTP/Loc.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Phương Ngọc